

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 639/QĐ-CTUBND

Bình Định, ngày 28 tháng 3 năm 2011

BỘ CÔNG THƯƠNG

ĐẾN Số: 2262
Ngày: 04/4/11

Chuyển: Lu. CTMDT

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử
tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 – 2015**

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 323
Ngày: 04 tháng 04 năm 2011
Lưu hồ sơ:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
Căn cứ Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về
thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính
phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 -
2015;

Căn cứ Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 và Công văn số
7798/BCT-TMĐT ngày 04/8/2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế
hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 05/TTr- SCT,
ngày 26/01/2011.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phát triển thương
mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 - 2015.”

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn
vị doanh nghiệp, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế
hoạch này. Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện cho UBND
tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương,
Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch UBND các
huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- TT. Tỉnh ủy (để b/c);
- TT. HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K2

Th



Nguyễn Thị Thanh Bình

KẾ HOẠCH

Phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2011 -2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 639/QĐ-CTUBND ngày 28/3/2011
của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định)*

I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 của Chính phủ về thương mại điện tử;
- Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015;
- Công văn số 7184/BCT-TMĐT ngày 20/7/2010 và Công văn số 7798/BCT-TMĐT ngày 04/8/2010 của Bộ Công Thương về việc xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tại địa phương giai đoạn 2011-2015;

II. Thực trạng phát triển thương mại điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2007 – 2010

1. Thực trạng về phát triển thương mại điện tử:

Qua 4 năm triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử của tỉnh Bình Định giai đoạn 2007 -2010 (phê duyệt tại Quyết định số 1595/QĐ- CTUBND, ngày 13/7/2007 của UBND tỉnh) bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực, nhiều hoạt động được triển khai như: tổ chức các khóa tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp, xây dựng chuyên mục tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử đối với hoạt động của doanh nghiệp trên trang website của Sở và trên báo Bình Định. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức của một số doanh nghiệp biết đến lợi ích của việc ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Theo số liệu thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông, đến nay trên địa bàn tỉnh có khoản 95% doanh nghiệp có kết nối Internet bằng đường truyền ADSL; 20% doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó: 90% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin; 52% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp; 15% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 80% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh. Các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng bước đầu được hình thành, có 15 siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng; 05 cơ sở kinh doanh trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ như vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch có các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng và

11% dịch vụ hành chính công mức độ 2 trở lên được cung cấp trên mạng internet phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sở Công Thương phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin tiếng Anh và tiếng Việt cho Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương và Chi nhánh Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam tại Đà Nẵng đăng giới thiệu về tiềm năng, lợi thế, chính sách, dự án đầu tư của tỉnh và giới thiệu danh mục 170 doanh nghiệp của Bình Định trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (vnex.com.vn); và Cổng “Kinh doanh Miền Trung” (mientrungbiz.vn). Phối hợp với Cục thương mại điện tử và Công nghệ thông tin - Bộ Công Thương triển khai chương trình hỗ trợ “Mỗi doanh nghiệp 1 website”, Sở cũng đã phối với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin – Bộ Công Thương xây dựng và đưa vào hoạt động Sàn giao dịch thương mại điện tử chuyên ngành đồ gỗ Bình Định tại địa chỉ www.binhdinwood.com với hơn 40 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia hoạt động.

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân:

a. Khó khăn, hạn chế:

- Nhiều doanh nghiệp chưa thật sự quan tâm, chưa thấy hết được lợi ích, hiệu quả mà ứng dụng thương mại điện tử mang lại đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nên việc đầu tư ứng dụng thương mại điện tử chưa thật sự đúng mức. Doanh nghiệp và người tiêu dùng chưa có thói quen mua bán qua mạng.

- Nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển thương mại điện tử còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Số lượng website của các doanh nghiệp chưa nhiều, thông tin trên các trang website của doanh nghiệp hầu hết chỉ bằng tiếng Việt, không thường xuyên cập nhật thông tin, website của doanh nghiệp chỉ dừng lại ở việc giới thiệu doanh nghiệp và hàng hóa, không có chức năng nhận đơn hàng, bán hàng qua mạng nên rất hạn chế thu hút khách hàng, đối tác, nhất là đối tác nước ngoài.

- Tỉnh chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong việc ứng dụng thương mại điện tử, nguồn kinh phí của tỉnh đầu tư phát triển thương mại điện tử của địa phương còn hạn chế.

b. Nguyên nhân:

*** Khách quan:**

- Thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin ở các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu ứng dụng thương mại điện tử, nên lúng túng trong công tác triển khai và hạn chế trong việc thực hiện ứng dụng.

- Công tác thông kê, thu thập thông tin, phân tích, đánh giá thực trạng thương mại điện tử còn yếu.

- Vấn đề an ninh trên môi trường mạng chưa thật sự đảm bảo nên phần nào làm hạn chế việc doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử.

*** Chủ quan:**

- Đối với công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực này chưa được quan tâm đúng mức, sự phối hợp của các ngành có liên quan trong việc triển khai hoạt động này còn nhiều bất cập.

Công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử chưa nhiều, nội dung hình thức tuyên truyền chưa đa dạng, phong phú, nên nhận thức của các

doanh nghiệp về lợi ích của thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao.

III. Mục tiêu của kế hoạch:

1. Mục tiêu chung:

Nâng cao nhận thức và đẩy mạnh việc ứng dụng thương mại điện tử trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đồng thời hỗ trợ, tư vấn, đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp có hiệu quả góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

Căn cứ mục tiêu phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2011 - 2015 tại Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ nhu cầu và thực trạng ứng dụng thương mại điện tử của tỉnh Bình Định, phấn đấu đến năm 2015 phát triển thương mại điện tử của tỉnh Bình Định đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

a) 100% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử.

b) 50% doanh nghiệp tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:

- 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

- 50% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

- 35% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

- 50% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

c) Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:

- 70% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

- 30% cơ sở kinh doanh trong các lĩnh vực thương mại dịch vụ như vận tải, văn hóa, thể thao và du lịch phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

d) 100% cơ quan quản lý nhà nước cung cấp thông tin qua cổng thông tin điện tử của tỉnh và các website của ngành về quy định thủ tục cho các loại công việc liên quan đến doanh nghiệp, người dân (theo đề án 30 của chính phủ). Trong đó: cung cấp 60% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 liên quan đến thương mại và hoạt động sản xuất kinh doanh trước năm 2014, đến hết năm 2015 có 25% đạt mức độ 4.

đ) Phát triển Sàn giao dịch thương mại điện tử:

Phát triển Sàn giao dịch thương mại từ chuyên ngành đồ gỗ Bình Định thành không gian giao dịch trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên phạm vi toàn quốc và cộng đồng doanh nghiệp thế giới, tích hợp các công cụ hỗ trợ thanh toán trực tuyến.

IV. Nội dung hoạt động:

1. Triển khai pháp luật về thương mại điện tử

a) Tổ chức tuyên truyền trên địa bàn tỉnh để cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp và công dân nắm vững các quy định của pháp luật về thương mại điện tử.

b) Trong quá trình triển khai chính sách pháp luật về thương mại điện tử, kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn cũng như các quy định chưa hợp lý lên các cơ quan có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn.

c) Tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh:

- Tổ chức những hoạt động rà soát, kiểm tra hàng năm để nắm vững tình hình phát triển thương mại điện tử trên địa bàn, làm cơ sở cho việc triển khai chính sách và thực thi pháp luật về thương mại điện tử tại địa phương.

- Tổ chức những hoạt động thanh tra liên ngành về lĩnh vực thương mại điện tử tại địa phương.

2. Tuyên truyền, đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về nghiệp vụ thương mại điện tử, an ninh mạng cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

a) Tổ chức các khóa tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng: 05 lớp, mỗi năm tổ chức 01 lớp.

- Nội dung: Tổng quan và lợi ích của thương mại điện tử; các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; thương mại điện tử Việt Nam; hệ thống văn bản pháp luật về thương mại điện tử; các hoạt động thanh tra, kiểm tra, thống kê thương mại điện tử; lập kế hoạch triển khai thương mại điện tử; dịch vụ công trực tuyến; an ninh mạng các kỹ năng khai thác, quản lý và cập nhật thông tin thương mại trực tuyến;...

b) Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Số lượng: 05 lớp, mỗi năm tổ chức 01 lớp, mỗi lớp từ 50 đến 100 người

- Nội dung: Các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; kỹ năng tìm kiếm khách hàng trên Internet; xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu trực tuyến; tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử; thực hiện các giao dịch mua bán trên môi trường Internet,...

c) Tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử cho mọi tầng lớp nhân dân trên các phương tiện truyền thông (như Báo Bình Định, Đài Phát thanh - Truyền hình).

- Số lượng: mỗi tháng phát hành 01 kỳ, bắt đầu từ năm 2011.

3. Thu thập và cung cấp các thông tin liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Thu thập, cung cấp thông tin cập nhật về các mặt hàng mũi nhọn của tỉnh, danh sách các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, các doanh nghiệp kim ngạch nhập khẩu cao và tiềm năng xuất khẩu của tỉnh lên Cổng thông tin xuất khẩu Việt Nam (VNEX) tại địa chỉ www.vnex.com theo định kỳ tháng quý, năm.

b) Phổ biến, hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu tìm hiểu thông tin về các thị trường tiềm năng tại Cổng thông tin thị trường nước ngoài (www.ttnn.com.vn) của Bộ Công

Thương, hàng tháng, trên cơ sở nguồn tin khai thác từ cổng thông tin thị trường nước ngoài, Sở Công Thương chủ trì xây dựng bản tin điện tử cập nhật về tình hình thị trường để cung cấp cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng các hệ thống phần mềm, phần cứng để cung cấp các thủ tục cấp giấy phép hiện nay ở Sở Công Thương lên môi trường trực tuyến, triển khai dịch vụ công ở mức độ 1, 2, 3 và 4.

d) Nghiên cứu, xây dựng và cung cấp các cơ sở dữ liệu về chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp phép xuất – nhập khẩu, cơ sở dữ liệu về quản lý thị trường và quản lý cạnh tranh.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và ứng dụng thương mại điện tử.

a) Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền dùng riêng của doanh nghiệp.

- Số lượng: 50 doanh nghiệp, mỗi năm 10 doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website thương mại điện tử trong 05 năm 2011-2015.

- Số lượng: 75 doanh nghiệp, mỗi năm 15 doanh nghiệp.

c) Hỗ trợ các doanh nghiệp tiêu biểu của tỉnh có khả năng và mong muốn ứng dụng thương mại điện tử tham gia vào Cổng Thương mại điện tử quốc gia (ECVN), đồng thời tư vấn doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua các cơ hội giao thương hàng ngày và kỹ năng quản trị gian hàng trực tuyến, phối hợp với trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) xây dựng chương trình hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử theo mô hình B2C, xây dựng thương hiệu trên môi trường Internet thông qua marketing trực tuyến, trong 05 năm.

- Số lượng: 75 doanh nghiệp, mỗi năm 15 doanh nghiệp

5. Xây dựng đội ngũ, nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý nhà nước về thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

a) Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho một số cán bộ làm công tác về thương mại điện tử của Sở Công Thương: tham gia các chương trình tập huấn của Bộ Công Thương và các trường đào tạo.

b) Khảo sát, học tập kinh nghiệm: Tổ chức đoàn đi tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm của địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch thương mại điện tử đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công.

+ Số lượng: mỗi năm 1 đoàn.

c) Triển khai hoạt động thống kê về thương mại điện tử: Hàng năm xây dựng kế hoạch điều tra thống kê thương mại điện tử: tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý và công bố các số liệu thống kê định kỳ về thương mại điện tử.

+ Số lượng: mỗi năm thống kê 1 lần.

6. Nâng cấp, mở rộng hoạt động Sàn giao dịch thương mại điện tử chuyên ngành đồ gỗ Bình Định.

a) Nâng cấp, mở rộng khả năng hoạt động Sàn giao dịch thương mại từ chuyên ngành đồ gỗ Bình Định thành không gian giao dịch trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh trên phạm vi toàn quốc và trên thế giới.

- Nội dung: năm 2011 nâng cấp, từ năm 2012 -2015 duy trì hoạt động,

V. Dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện:

Tổng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch là: **2.040 triệu đồng** (Hai tỷ không trăm, bốn mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ: 290 triệu đồng
- Ngân sách tỉnh (nguồn vốn sự nghiệp): 1.300 triệu đồng
- Doanh nghiệp tham gia: 450 triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng Kinh phí	Trong đó				
			Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổ chức các khóa tập huấn về thương mại điện tử cho cán bộ quản lý nhà	100	20	20	20	20	20
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>100</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>	<i>20</i>
2	Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về kỹ năng thương mại điện tử cho doanh nghiệp	150	30	30	30	30	30
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>150</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>
3	Tuyên truyền TMDT trên phương tiện thông tin đại chúng	150	30	30	30	30	30
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>150</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>
4	Cung cấp, cập nhật thông tin trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (VNEX)	50	10	10	10	10	10
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>50</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>	<i>10</i>
5	Khai thác thông tin trên cổng thông tin thị trường nước ngoài (TTNN)	25	5	5	5	5	5
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>25</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>	<i>5</i>
6	Xây dựng các hệ thống phần mềm triển khai dịch vụ công ở mức độ 1, 2, 3 và 4	90		30	30	30	
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	<i>90</i>		<i>30</i>	<i>30</i>	<i>30</i>	
7	Xây dựng các cơ sở dữ liệu về chứng nhận xuất xứ hàng hóa, cấp phép xuất – nhập khẩu, cơ sở dữ liệu về quản lý thị trường và	300	60	60	60	60	60

	quản lý cạnh tranh.						
	<i>Trong đó: NS tỉnh</i>	300	60	60	60	60	60
8	Thư điện tử dùng riêng tên miền	75	15	15	15	15	15
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	25	5	5	5	5	5
	<i>- DN đóng góp</i>	50	10	10	10	10	10
9	Hỗ trợ DN xây dựng website TMĐT	500	100	100	100	100	100
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	150	30	30	30	30	30
	<i>- Trung ương hỗ trợ</i>	150	30	30	30	30	30
	<i>- DN đóng góp</i>	200	40	40	40	40	40
10	Hỗ trợ DN tham gia sàn giao dịch TMĐT quốc gia (ECVN)	350	70	70	70	70	70
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	50	10	10	10	10	10
	<i>Trong đó: - Trung ương hỗ trợ</i>	100	20	20	20	20	20
	<i>- DN đóng góp</i>	200	40	40	40	40	40
11	Bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và đào tạo chuyên sâu cho một số cán bộ	30	6	6	6	6	6
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	30	6	6	6	6	6
12	Học tập kinh nghiệm về triển khai TMĐT, dự hội nghị, hội thảo do trung ương tổ chức	75	15	15	15	15	15
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	75	15	15	15	15	15
13	Công tác thống kê TMĐT	25	5	5	5	5	5
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	25	5	5	5	5	5
14	Nâng cấp, mở rộng và duy trì Sàn giao dịch thương mại từ chuyên ngành đồ gỗ Bình Định	120	40	20	20	20	20
	<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>	80	-	20	20	20	20
	<i>- Trung ương hỗ trợ</i>	40	20	5	5	5	5
Tổng cộng:		2.040	406	416	416	416	386
<i>Trong đó: - NS tỉnh</i>		<i>1.300</i>	<i>246</i>	<i>271</i>	<i>271</i>	<i>271</i>	<i>241</i>
<i>- NS TW hỗ trợ</i>		<i>290</i>	<i>70</i>	<i>55</i>	<i>55</i>	<i>55</i>	<i>55</i>
<i>- DN đóng góp</i>		<i>450</i>	<i>90</i>	<i>90</i>	<i>90</i>	<i>90</i>	<i>90</i>

V. Tổ chức thực hiện:

Kế hoạch phát triển thương mại điện tử được tổ chức thực hiện gắn kết và đồng bộ với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương và các ngành kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu, phân phối và các ngành dịch vụ khác; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, các chương trình cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

1. Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban ngành liên quan, Báo Bình Định, Đài Phát thanh - Truyền hình, Trung tâm Phát triển thương mại điện tử (EcomViet) và Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin (Bộ Công Thương), các doanh nghiệp xây dựng kế hoạch chi tiết hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; trong quá trình thực hiện chú ý lồng ghép với các chương trình, kế hoạch dự án chuyên ngành khác có liên quan, tránh trùng lặp, lãng phí. Hàng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Triển khai xây dựng quy hoạch, phát triển hạ tầng viễn thông và internet tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển thương mại điện tử, đề xuất cho UBND tỉnh chính sách thu hút các nhà cung cấp dịch vụ CNTT-TMĐT đến đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp các vấn đề liên quan đến CNTT-TMĐT về mặt kỹ thuật.

- Nghiên cứu, hướng dẫn triển khai các vấn đề về tích hợp chữ ký số, các chuẩn trao đổi dữ liệu.

- Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai các vấn đề về an toàn, an ninh mạng; tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về an toàn, an ninh mạng cho cán bộ công chức, doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính đề xuất cân đối bố trí ngân sách trong kế hoạch hàng năm trình UBND tỉnh xem xét quyết định để triển khai thực hiện kế hoạch này.

4. Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương, Sở Thông tin Truyền thông triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch có liên quan. /.



Nguyễn Thị Thanh Bình